

VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC NÊU VẤN ĐỀ VÀO DẠY HỌC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ HIỆN NAY

NGUYỄN VĂN MINH - NGUYỄN THÁI HÒA

Trường Đại học Nguyễn Huệ

Ngày nhận bài: 24/02/2022; Ngày phân biện, biên tập và sửa chữa: 28/02/2022; Ngày duyệt đăng: 04/03/2022

ABSTRACT

The application of problem-based teaching methods in teaching political theory in the current context is a content that should be given due attention. It is associated with very high requirements for the professional qualifications, practical skills of the lecturers as well as the comprehension ability of the learners. As the subject of the method, the lecturer must master the essence of the method, have the skills to create and solve problem situations, and organize appropriate cognitive activities.

Key words: Political theory, problem statement, method, situation.

Vấn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã chỉ rõ: “Chuyên mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học” (1). Đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) theo hướng “lấy người học làm trung tâm”, giảng viên (GV) cần nắm chắc hệ thống các PPDH hiện đại khác nhau; trong đó, PPDH nêu vấn đề thường được các nhà giáo dục học và các nhà sư phạm lựa chọn là giải pháp tối ưu. Khả năng tích cực hóa mạnh mẽ các hoạt động nhận thức của người học và tính chất dung nạp với hầu hết các PPDH khác khiến cho PPDH này có vị trí đặc biệt quan trọng trong hệ thống các PPDH tích cực hiện nay. PPDH nêu vấn đề khuyến khích tư duy độc lập và sáng tạo của người học một cách sâu sắc để giải quyết vấn đề. Vì vậy, nghiên cứu một cách hệ thống và vận dụng PPDH nêu vấn đề vào giảng dạy lý luận chính trị là nội dung rất cần thiết và quan trọng.

Dạy học nêu vấn đề là PPDH hướng SV vào tình huống có vấn đề, nêu vấn đề và tạo những điều kiện cần thiết để giải quyết vấn đề, cuối cùng kiểm tra lại vấn đề đã giải quyết để đi tới kết luận. Đặc trưng cơ bản của PPDH nêu vấn đề chính là kiến tạo và giải quyết tình huống có vấn đề, đây là yếu tố cốt lõi. Mục đích và ý nghĩa của phương pháp này là phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác, sáng tạo của người học. PPDH nêu vấn đề là một PPDH mà ở đó quá trình dạy và học được tổ chức bằng cách tạo ra các tình huống có vấn đề và triển khai quá trình giải quyết các tình huống ấy, tạo ra ở người học nhu cầu tự phát hiện và giải quyết các nhiệm vụ học tập để tiếp thu tri thức, rèn luyện kỹ năng và hình thành tư tưởng, thái độ. Với cách tiếp cận trên, dạy học nêu vấn đề được hiểu là một PPDH hiện đại và có một số đặc trưng cơ bản sau:

Tình huống có vấn đề là một trong những khái niệm, hạt nhân của PPDH nêu vấn đề. Các nhà giáo dục học cho rằng, tạo ra một chuỗi tình huống có vấn đề và điều khiển các hoạt động nhận thức của SV nhằm giải quyết các tình huống đó một cách độc lập, đây chính là dạy học nêu vấn đề. Sử dụng các phương pháp truyền thống trong quá trình dạy học, nguồn tri thức của bài học được sắp xếp tuần tự từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp và người học được tiếp cận lần lượt những vấn đề đã được đặt ra. Ngược lại, khi sử dụng PPDH nêu vấn đề, người học ngay từ đầu được tiếp cận vấn đề của bài học và vấn đề có thể là một sự kiện, một tình huống trong bài học hay một hiện tượng đã, đang diễn ra trong thực tế cuộc sống chứa đựng những yêu cầu cần lý giải. Như vậy, tình huống có vấn đề là tình huống mà ở đó GV đặt ra trước SV những bài toán nhận thức có chứa mâu thuẫn giữa cái đã biết và cái phải tìm. Đó là trở ngại về tri

thức của con người xuất hiện khi chưa biết cách giải thích các sự vật, hiện tượng hoặc chưa đạt tới mục đích. Tình huống có vấn đề có thể được biểu hiện bằng câu hỏi hoặc yêu cầu có tính nêu vấn đề, ở đó bao giờ cũng có một cái gì đó không tương ứng giữa những điều mà người học đã biết và những điều cần biết.

SV tự tìm kiếm thông tin để giải quyết vấn đề dưới sự dẫn dắt, định hướng của GV. Nhiệm vụ giải quyết các tình huống có vấn đề không phải của GV mà là của SV. Quá trình SV tự giải quyết tình huống có vấn đề được biểu hiện bằng các thao tác chỉ ra mối quan hệ giữa vấn đề được nêu ra với vốn tri thức đang sở hữu của bản thân. Khi sử dụng PPDH nêu vấn đề trong quá trình truyền thụ tri thức của môn học, GV nên giúp đỡ SV, nhưng cần đảm bảo sự tham gia của họ một cách độc lập để SV phải “động não”, sử dụng các thao tác tư duy thông qua việc hoài nghi, dự kiến, tưởng tượng, dự đoán kết quả, nhờ đó năng lực tư duy được phát triển. Người học giữ vị trí trung tâm trong PPDH nêu vấn đề nhưng không vì thế mà mâu thuẫn với vai trò chỉ đạo, định hướng của người dạy. Vai trò này được thể hiện: Dựa vào nội dung bài học để xác định mâu thuẫn khách quan của các bài toán nhận thức; Xác lập phương pháp để giải quyết vấn đề; Chuẩn bị các câu hỏi gợi mở; Tổng kết, khái quát những tri thức mà trò cần lĩnh hội tạo nền tảng vững chắc để tiếp nhận các nội dung kiến thức tiếp theo.

Quy trình sử dụng PPDH nêu vấn đề là một trình tự gồm nhiều giai đoạn từ khâu khởi đầu đến khâu kết thúc của quá trình dạy học. Do đó, việc phân chia các giai đoạn trong quá trình sử dụng phương pháp này cần đảm bảo tính hệ thống, tính khoa học và phù hợp với các quy luật của quá trình nhận thức. Quy trình này gồm ba giai đoạn cơ bản sau: Xây dựng tình huống có vấn đề; Tô chức cho SV giải quyết vấn đề; Tô chức cho SV hệ thống hóa và tổng hợp tri thức.

Trong dạy học lý luận chính trị, tri thức của môn học có tính hệ thống và tổng hợp từ nhiều tri thức của các bộ môn khoa học khác nhau. Nội dung tri thức của môn học bao quát các lĩnh vực khoa học rộng lớn mang nhiều giá trị khoa học và thực tiễn, như Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Các môn lý luận chính trị có đôi tượng nghiên cứu khác nhau nhưng đều nằm trong một hệ thống lý luận khoa học thống nhất - khoa học về sự nghiệp giải phóng con người và xã hội loài người khỏi áp bức, bóc lột và khổ đau. Những nguyên lý, quy luật của Triết học và Kinh tế chính trị học có ý nghĩa là tiền đề quan trọng để đi sâu khám phá những quy luật đấu tranh chính trị - xã hội, luận giải thấu đáo các phạm trù trong phân chủ nghĩa xã hội khoa học và thực tiễn

ông cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Bên cạnh đó, tri thức các môn lý luận chính trị còn mang tính khái quát hóa, trừu tượng hóa cao, tính chính trị sâu sắc. Tri thức môn học đặt ra yêu cầu cho cả GV và SV phải có thái độ chính trị rõ ràng, đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, quan điểm của Đảng Cộng sản. Đây là môn học đặt các giá trị nền cho việc hình thành thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng, bồi dưỡng niềm tin, lý tưởng cộng sản, tinh tích cực chính trị - xã hội của công dân... Tuy nhiên, thế giới quan đậm chất nhân văn đó chỉ được hình thành vững chắc thông qua quá trình độc lập suy nghĩ và tự lực nghiên cứu của người học. Đặc trưng nổi bật của PPDH nêu vấn đề là người học tự tiếp cận và giải quyết các tình huống có vấn đề, điều này rèn cho SV kỹ năng biết tranh luận đề tài sắc tư duy, bảo vệ các luận điểm khoa học trước sự tấn công của các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng. Đồng thời, cũng là quá trình bồi dưỡng, nâng cao niềm tin vào thế giới quan khoa học và tình cảm cách mạng cho SV. Nói về vấn đề này, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Phải tự nguyện, tự giác xem công tác học tập cũng là một nhiệm vụ mà người cán bộ cách mạng phải hoàn thành cho được. do đó mà tích cực tự động hoàn thành kế hoạch học tập, nêu cao tinh thần chịu khó, cố gắng không lùi bước trước khó khăn nào trong việc học. Phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ... Đối với bất cứ vấn đề gì đều phải đặt câu hỏi vì sao?... Phải suy nghĩ thật chín chắn”(2).

Ngoài ra, tri thức các môn lý luận chính trị mang tính lý luận cao, tính thực tiễn sâu sắc. Đây là đặc trưng dễ thấy và có ý nghĩa vô cùng quan trọng để lựa chọn PPDH nêu vấn đề khi giảng dạy môn học. Tính chiến đấu và sức sống lâu bền của chủ nghĩa Mác - Lênin, không chỉ bởi hệ thống luận điểm có tính khoa học sâu sắc, logic mạch lạc, sắc bén về chính trị mà còn được thể hiện bởi sự vận dụng vào đời sống xã hội hiện thực. Do vậy, trong quá trình trao truyền và lĩnh hội tri thức khoa học của môn học cả GV và SV không thể né tránh các vấn đề thực tiễn đang đặt ra. GV không chỉ dừng lại ở việc mô tả, liệt kê, giảng giải những nội dung tri thức khoa học, mà phải đưa ra và giải quyết các tình huống có vấn đề. Dùng cơ sở thực tiễn để luận giải các nguyên lý, quy luật, phạm trù, kiến lập sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là nguyên tắc quan trọng trong giảng dạy bộ môn. Cùng với đó, sử dụng PPDH nêu vấn đề còn khắc phục được tâm lý cho rằng đây là môn học mang tính chất bắt buộc, khô khan, khó hiểu, ít có tính ứng dụng, không liên quan đến chuyên môn của người học... Qua các tình huống có vấn đề được chọn lọc, GV dễ dàng khơi mở hứng thú khám phá, tìm tòi, tạo cơ hội để SV bộc lộ những tâm sự, trăn trở của cá nhân trước những vấn đề của đất nước và thời đại có liên quan đến nội dung tri thức khoa học trong bài học. Mặt khác, vừa làm cho tri thức của bài học sâu sắc hơn nhờ có sự tranh luận, “va chạm” giữa ý kiến của các nhóm, vừa rèn luyện kỹ năng hợp tác và chia sẻ thông tin cho SV.

Khi giảng dạy các môn lý luận chính trị nếu chỉ dừng lại ở luận điểm chung khoa học, không gắn với thực tiễn dễ sa vào chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa duy lý; ngược lại, nếu gắn với thực tiễn sẽ làm cho các nguyên lý, quy luật phức tạp, trừu tượng trở nên gần gũi, dễ hiểu, dễ tiếp thu mới bồi dưỡng được niềm tin đúng đắn của nó. Bên cạnh đó, đảm bảo tính thực tiễn còn ở việc GV không bị sa đà vào thông tin, sự kiện cụ thể, nếu không sẽ bị rơi vào chủ nghĩa kinh nghiệm, cản trở việc hình thành và phát triển tư duy lý luận khoa học của SV. Ví dụ, khi thiết kế các tình huống có vấn đề, GV có thể tìm tòi qua các vấn đề hiện diện trực tiếp trong cuộc sống hằng ngày. Có thể thông qua các số liệu, sự kiện, hình ảnh ở trên các phương tiện thông tin đại chúng (tivi, sách, báo, tạp chí, bản tin...); đặc biệt, với đặc thù môn học có thể lấy trong văn bản chính thống của Đảng và Nhà nước để có tính chính xác, tin cậy (các văn kiện Đại hội,

Hiến pháp, Luật...).

Đổi mới PPDH không chỉ hướng đến mục tiêu giúp SV tiếp cận được hệ thống tri thức chuyên môn hiện đại mà quan trọng hơn là trang bị cho họ hệ thống các kỹ năng, kỹ xảo cần thiết để họ tự giải quyết những tình huống có vấn đề trong tư duy cũng như những vấn đề phức tạp do cuộc sống đặt ra. Do vậy, đề lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin có sức sống trường tồn, đúng bản chất khoa học, cách mạng và nhân văn vốn có của mình thì sử dụng các PPDH hiện đại, trong đó có PPDH nêu vấn đề là việc làm cần thiết. Thông qua PPDH nêu vấn đề sẽ tạo cơ hội cho SV phát huy được trí tuệ, tư duy, óc sáng tạo, cố gắng, nỗ lực suy nghĩ tìm ra cách giải quyết tối ưu trước những vấn đề mà bài học đặt ra, đặc biệt là các vấn đề có tính quy luật. Đồng thời, hình thành và bồi dưỡng cho SV lòng ham học hỏi, khả năng tự học, tự nghiên cứu, tìm tòi và khám phá tri thức; tự tìm lời giải cho các bài toán nhận thức dưới sự hướng dẫn, định hướng của GV; tiếp thu tri thức được trọn vẹn, tiếp thu cả phương pháp nhận thức - công cụ giúp người học không ngừng tự lực tìm kiếm những tri thức mới. Bên cạnh đó, giúp GV kiểm tra, đánh giá năng lực nhận thức, tiếp cận và giải quyết vấn đề của SV tương đối chính xác qua hoạt động tự học, tự nghiên cứu, qua đó đánh giá được ý thức của SV trong việc hợp tác làm việc nhóm, tự học... Những thông tin thu được này không chỉ giúp GV phân loại được khả năng, trình độ nhận thức của SV để có biện pháp giáo dục thích hợp mà còn giúp GV thường xuyên tự điều chỉnh phương pháp dạy của mình. Ngoài ra, phương pháp này không chỉ tích cực hóa hoạt động của SV mà còn làm cho hoạt động của GV cũng trở nên tích cực hơn. GV trở thành người tổ chức, điều khiển hoạt động nhận thức của SV nên các hoạt động giáo dục của họ cũng đa dạng, phức tạp và khó khăn hơn; mặt khác, đòi hỏi GV phải không ngừng học tập, tự bồi dưỡng những phẩm chất, năng lực cá nhân nhằm đảm bảo hiệu quả toàn bộ quá trình sử dụng PPDH nêu vấn đề.

PPDH nêu vấn đề không chỉ chú ý tích cực hoá người học về hoạt động trí tuệ mà còn giúp rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề gắn với những tình huống của thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp; đồng thời gắn hoạt động trí tuệ với hoạt động thực hành. Với triết lý giáo dục lấy việc hình thành năng lực người học làm trung tâm, làm mục tiêu đào tạo thay cho truyền thụ kiến thức chính là chuyển từ cách dạy học theo hướng tiếp cận nội dung sang dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.233.

(2) Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 11 (2011), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.98.



vi sự nghiệp phát triển
GIÁO DỤC